

## AT94 Series - ATFILTER

ATFILTER

### Thiết bị chống quá áp tích hợp bộ lọc nhiễu tần số cao

Thiết bị ATFILTER được tạo ra với mục đích cung cấp một sự bảo vệ tối ưu cho các thiết bị điện tử trước các dòng quá áp lặp lại và nhiễu loạn tần số cao.

Điều này đạt được bằng cách đặt ống phóng khí (gas discharge tubes) và những diod bên cạnh bộ lọc nhiễu tần số chất lượng cao, nghĩa là có sự bảo vệ toàn diện để chống lại các xung có biên độ lớn và (hoặc) tần số cao.

Mọi xung nhiễu điện trên 100Hz sẽ bị triệt tiêu.

Sự bảo vệ toàn diện được tuân thủ các quy định trong khuyến cáo về chống quá áp của mạng điện hạ áp (RBT2002 ITC23).

Cấp II & III theo tiêu chuẩn IEC61643-1, EN61643-11.  
Phù hợp cho các thiết bị cấp I, II, III & IV theo tiêu chuẩn RBT2002.

Có một số model khác nhau theo cường độ dòng tải định mức của đường nguồn cần bảo vệ (In).

Tính năng hoạt động của ATFILTER đã được chứng nhận chính thức bởi phòng thí nghiệm độc lập, xác nhận sự phối hợp cần thiết giữa các SPD.

### SÉRIE AT94 - ATFILTER

**AT9402 ATFILTER 16:**

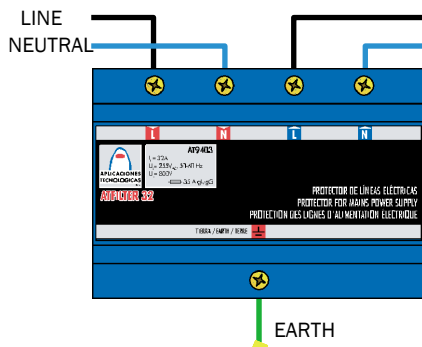
dòng tải  $I_N \leq 16A$

**AT9403 ATFILTER 32:**

dòng tải  $I_N \leq 32A$

**AT9401 ATFILTER 50:**

dòng tải  $I_N \leq 50A$



### LẮP ĐẶT

ATFILTER được lắp nối tiếp với nguồn điện, cắt đường dây và nối đầu cuối đoạn cáp với đầu vào và đầu ra của thiết bị. Hãy làm cẩn thận vì đấu nối sai thì sự ngắn mạch có thể xảy ra.

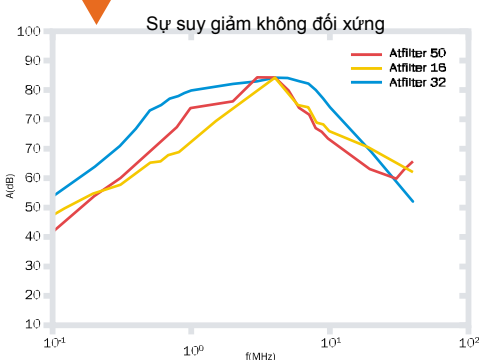
Thiết bị phải được kết nối đến hệ thống tiếp đất

Mặt khác, cần xác định chính xác đầu vào/ra của thiết bị, nếu sai thì các thành phần của thiết bị chống quá áp sẽ không hoạt động hiệu quả.

Ngắt nguồn điện trong suốt quá trình lắp đặt. Thiết bị hỗ trợ để lắp trên thanh rail của tủ điện, nơi gần nhất với thiết bị cần được bảo vệ chống quá áp và được che chắn chống lại nhiễu điện từ.

*Nối đất là điều bắt buộc. Mọi tiếp đất phải được nối đẳng thế trực tiếp hay bằng thiết bị đẳng thế và điện trở tiếp đất phải dưới 10 Ω. Nếu các chỉ dẫn trong tài liệu này không được đáp ứng trong suốt quá trình lắp đặt và sử dụng SPD thì việc bảo vệ bởi những thiết bị này có thể là mỗi nguy hiểm*

### Biểu đồ dự báo sự suy giảm nhiễu điện từ





**AT9402 ATFILTER 16:**  $I_N$  16A  
**AT9403 ATFILTER 32:**  $I_N$  32A  
**AT9401 ATFILTER 50:**  $I_N$  50A

		<b>ATFILTER 16</b>	<b>ATFILTER 32</b>	<b>ATFILTER50</b>
		<b>AT9402</b>	<b>AT9403</b>	<b>AT9401</b>
Mã tham chiếu của sản phẩm				
Cấp bảo vệ theo tiêu chuẩn RBT2002:		I, II, III và IV		
Mức đáp ứng theo IEC61643-1, EN61643-11:		Cấp II và III		
Dòng tải định mức	$I_N$	16A	32A	50A
Điện áp định mức	$U_n$	230VAC		
Điện áp hoạt động liên tục tối đa:	$U_c$	255V <sub>AC</sub>		
Tần số hoạt động định mức		50/60Hz		
Dòng phóng định mức (dạng sóng 8/20 $\mu$ s):	$I_n$	5kA		
Dòng phóng tối đa (dạng sóng 8/20 s):	$I_{max}$	10kA		
Độ tự cảm	L	< 2mH		
Lọc nhiễu tần số từ 0,15 đến 30MHz:		Min. 80dB ở mức 4MHz / Min. 40dB trong phạm vi từ 0,15 đến 30MHz		
Cấp độ bảo vệ tại $I_n$ với dạng sóng 8/20 s:	$U_p(I_n)$	800V		
Điện áp còn lại tại mức 6kV/3kA (L-N, L-G):	$U_{o.c.}$	600V		
Thời gian đáp ứng:	tr	< 25ns		
Cầu chì dự phòng <sup>(1)</sup> :		35A gL/gG		
Dòng ngắn mạch tối đa:		25kA (for maximum fuse)		
Vị trí lắp đặt SPD:		Bên trong		
Kiểu kết nối:		Nối tiếp (hai cổng)		
Phương thức gá lắp:		Cố định		
Nhiệt độ hoạt động:		-55°C to +85°C		
Kích thước:		122 x 86 x 63mm (7 mod. DIN43880)		
Dạng cố định:		DIN rail		
Chất liệu vỏ thiết bị:		Polycarbonat		
Mức bảo vệ của vỏ thiết bị		IP20		
Trở kháng cách ly:		> 10 <sup>14</sup> $\Omega$		
Vỏ tự hủy:		Loại V-0 theo tiêu chuẩn UNE-EN 60707 (UL94)		
Kết nối dây L/N/G:		Tiết diện dây bện nhiều sợi Max/Min: 16/45mm <sup>2</sup> (5/1AWG) Tiết diện dây sợi đơn Max/Min: 4/45mm <sup>2</sup> (11/1 AWG)		

Đã được kiểm chứng theo tiêu chuẩn: **IEC 61643-1 / NFC 61-0740 / EN 61643-11 / IEC 61312-3**  
 Tuân thủ các yêu cầu của : UL 1449

Phù hợp các tiêu chuẩn : UNE21186 / NFC 17102 / UNE21185 / IEC61024-1 / IEC61312-3